

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT.

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSDT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSDT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí

chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng:		
1.1. Phạm vi cung cấp	Có đầy đủ bảng liệt kê chi tiết vật tư thiết bị, phù hợp với phạm vi gói thầu, đúng chủng loại theo yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có bảng tổng kê chi tiết vật tư thiết bị, phù hợp với phạm vi gói thầu hoặc có nhưng không đúng chủng loại theo yêu cầu của HSMT	Không đạt
1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư thiết bị, vật liệu nhà thầu cấp.	Nhà thầu cung cấp đầy đủ chi tiết tên, chủng loại, đặc tính, thông số kỹ thuật từng loại vật tư, thiết bị phù hợp với phạm vi gói thầu, đúng chủng loại theo yêu cầu của HSMT, HSTK, đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.	Đạt
	Không cung cấp hoặc có cung cấp nhưng không đầy đủ chi tiết tên, chủng loại, đặc tính, thông số kỹ thuật từng loại vật tư, thiết bị, không phù hợp với phạm vi gói thầu hoặc không đúng chủng loại theo yêu cầu của HSMT, HSTK hoặc không đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành	Không đạt
1.3. Khả năng cung cấp vật tư thiết bị, vật liệu	<p>Có cam kết hoặc biên bản thỏa thuận, hợp đồng nguyên tắc hoặc các tài liệu khác chứng minh về khả năng cung cấp vật tư thiết bị, vật liệu chính cho công trình (<i>Xi măng các loại, cát các loại, gạch xây, gạch ốp, lát các loại, đá dăm các loại, thép các loại, tôn, cửa, sơn, các thiết bị điện, dây dẫn điện, các loại ống cấp thoát nước, đường ống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh,...</i>) phù hợp với phạm vi gói thầu, đúng chủng loại theo yêu cầu của HSMT, HSTK đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.</p> <p><i>(Hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết phải được ký kết hợp pháp với đơn vị cung cấp trong thời gian</i></p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<i>phát hành HSMT để phục vụ gói thầu này)</i>	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 và 1.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định không đạt.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có đầy đủ bản vẽ và thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Giải pháp Tổ chức thi công hiện trường	Có đầy đủ sơ đồ tổ chức hiện trường, thuyết minh trách nhiệm của từng vị trí nhân sự chủ chốt phù hợp với phạm vi gói thầu và yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có hoặc không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt.	Đạt
	Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định không đạt.	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công:		
3.1 Biện pháp tổ chức nhân lực thi công	Có sơ đồ bố trí tổ, đội thi công, các mũi thi công phù hợp với các hạng mục của gói thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2 Biện pháp thi công chi tiết từng công tác chính của các hạng mục	Có đầy đủ thuyết minh, bản vẽ biện pháp thi công, chỉ dẫn tiêu chuẩn thi công hiện hành cho từng công tác theo trình tự thi công từng hạng mục, phù hợp tiến độ thi công, năng lực nhân sự, máy thi công và yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có \geq 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định không đạt.	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công hoàn thành công trình	Đề xuất thời gian hoàn thành công trình không vượt quá 180 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2 Tính phù hợp	Thuyết minh, đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa cung ứng vật tư và tiến độ thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.3. Biểu đồ	Có đầy đủ Biểu đồ tiến độ thi công, biểu đồ nhân lực, biểu đồ huy động thiết bị, biểu đồ cung ứng vật tư hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 và 4.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có $>$ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định không đạt.	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có năng lực thực hiện thí nghiệm hoặc có thỏa thuận, hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm đảm bảo năng lực thực hiện công tác kiểm tra chất lượng theo quy định hiện hành.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có năng	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	lực thực hiện thí nghiệm, không có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm không đảm bảo năng lực thực hiện công tác kiểm tra chất lượng theo quy định hiện hành.	
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 được xác định là đạt.	Đạt
	Có > 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định không đạt.	Không đạt
6. An toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1. An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói bụi, kiểm soát nước thải, rác thải hợp lý, khả thi phù hợp.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, khói bụi, kiểm soát nước thải, rác thải hợp lý, khả thi phù hợp.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 6.1, 6.2, 6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Có \geq 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định không	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	đạt.	đạt
7. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì và uy tín của nhà thầu		
7.1. Bảo hành, bảo trì	Có đề xuất, cam kết thời gian bảo hành ≥ 12 tháng và không có đề xuất ảnh hưởng đến quyền lợi của Chủ đầu tư. Có đầy đủ thuyết minh, đề xuất, hướng dẫn, lập kế hoạch bảo trì và quy trình bảo trì các hạng mục khi đưa vào khai thác sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu	Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu và Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ thời điểm 01/01/2022 đến nay: - Nhà thầu không có tên trong danh sách tổ chức vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; - Nhà thầu có Cam kết về việc đảm bảo uy tín trong việc tham dự thầu và uy tín trong việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó. Nếu là nhà thầu liên danh thì từng thành viên liên danh phải cam kết	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt	Đạt
	Có ≥ 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định không đạt.	Không đạt
Kết luận tổng quát	Các tiêu chuẩn trên được xác định là đạt	Đạt
	Có ≥ 01 tiêu chuẩn được xác định không đạt.	Không đạt

Ghi chú:

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bỉm Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.